

CÔNG TÁC KHẢO HẠCH ĐỘI NGŨ QUAN LẠI DƯỚI TRIỀU NGUYỄN (1802 -1885)

Nhận bài:

10 – 01 – 2015

Chấp nhận đăng:

25 – 06 – 2015

<http://jshe.ued.udn.vn/>

Trần Xuân Hiệp^a, Nguyễn Thế Hà^b

Tóm tắt: Triều Nguyễn là một trong những triều đại quan tâm xây dựng đội ngũ quan lại có chất lượng thời phong kiến Việt Nam. Đội ngũ quan lại dưới triều Nguyễn đã hỗ trợ đắc lực cho nhà vua xây dựng chế độ phong kiến tập quyền cao. Nhằm quản lí và nâng cao năng lực lực lượng quan lại của mình, triều Nguyễn đã có nhiều biện pháp để khắc chế và giám sát quan lại nhằm tránh tình trạng làm “cong vẹo luật pháp” hay hiện tượng “đánh cắp quyền lực” của nhà vua. Trong khuôn khổ bài báo này, chúng tôi nghiên cứu quy chế khảo hạch quan lại của các vua Nguyễn, tập trung vào 3 nội dung sau: định lệ thời gian khảo hạch; hiệu quả công việc và tư cách đạo đức của quan lại. Thông qua đó chúng tôi rút ra bài học cho công tác quản lí trong thời kì hiện nay.

Từ khóa: triều Nguyễn; quan lại; khảo hạch; đánh giá; quản lí.

1. Đặt vấn đề

Quan lại là rường cột của nước nhà. Chính vì vậy, quan thanh liêm thì sẽ làm cho hưng quốc, quan bất chính thì có thể làm cho quốc gia suy vong. Dưới thời Nguyễn, nhà nước đã tiến hành nhiều biện pháp khác nhau để kiểm tra, giám sát về chất lượng đội ngũ quan lại của mình. Một mặt nhằm mục đích xây dựng một đội ngũ quan lại có chất lượng phục vụ cho nhà nước; mặt khác, nhà vua muốn thông qua công tác thanh tra khảo hạch để cho các quan lại kiểm tra, giám sát lẫn nhau, đảm bảo quyền lực tối thượng của nhà vua.

2. Nội dung

2.1. Một số khái niệm, thuật ngữ

Trước hết chúng tôi xin làm rõ một số khái niệm liên quan đến nội dung nghiên cứu của bài viết: *khảo khóa* là rà xét công việc của quan lại; *khảo hạch* là kiểm tra chất lượng, trình độ; *sát hạch* là kiểm tra kiến thức hay khả năng có đáp ứng yêu cầu hay không; *thanh tra* là xem xét tại chỗ việc làm của địa phương, tổ chức để phát hiện và ngăn chặn những gì trái với quy định. Ở đây, triều Nguyễn tiến hành sát hạch để đánh giá chất

lượng quan lại làm cơ sở thưởng phạt cho đội ngũ quan lại nhằm quản lí và giám sát đội ngũ quan lại của mình.

2.2. Kì hạn khảo hạch quan lại

Nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả làm việc của các quan lại, triều Nguyễn thường xuyên tổ chức khảo hạch quan lại. Những năm được quy định có tiến hành khảo hạch quan lại thì gọi là “*Kế sát*”. Công tác khảo hạch đối với quan lại trong kinh thì gọi là “*Kinh sát*”, khảo sát tại các địa phương gọi là “*Đại kế*”.

Vào năm Gia Long thứ 10 (1811), “*Vua thấy tri phủ, tri huyện là các chức gần dân, cần phân biệt người hay kẻ dở để định việc cất nhắc, truất bỏ, khiến biết khuyến răn, bèn định 3 năm một lần khảo, 2 lần khảo làm một khóa*” [1; T.15-tr.817].

Đến năm 1863, “*vua Tự Đức cho nghị định võ quan từ tam phẩm trở xuống và văn quan từ tứ phẩm trở xuống đồng loạt 3 năm sát hạch một lần*” [2; tr.265]. Mục đích thì ghi rõ như sau: “*Sau mỗi nhiệm kỳ, nhân viên các cấp lớn nhỏ, từ trung ương đến địa phương, phải trải qua kì khảo hạch để hoàng đế xét định thưởng cho người có công và phạt đối với người có tội*” [2; tr.263]. Tùy vào tính đặc thù của từng công việc mà nhà nước quy định kỳ hạn khảo hạch làm sao cho hợp lý. Chẳng hạn như về việc thanh tra tiền và thóc gạo được vua Gia Long thứ 11 (1812), chuẩn y lời tâu như sau: “*Tiền và thóc gạo là việc rất quan trọng của thuế khóa nhà nước, mà chế độ thanh tra chưa được chế định, nay đã vâng chỉ nghị định: từ năm Quý Dậu về sau, cứ 3 năm 1 khóa thanh tra, đến kỳ thì bộ Hộ tâu lên xin thi hành. Quảng Đức, Quảng Nam,*

^aTrường Đại học Duy Tân

^bTrường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

*Liên hệ tác giả

Trần Xuân Hiệp

Email: hiepdtu@gmail.com

Điện thoại: 0987760410

Quảng Trị vùng Thanh Hóa, Nghệ An, Thanh Bình đều lấy năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi làm hạn. Phiên An, Biên Hòa, Vĩnh Thanh, Định Thành thuộc Gia Định thành cùng Bình Thuận, Bình Hòa, Phú Yên, Bình Định lấy các năm Dần, Thân, Tỵ, Hợi làm hạn. Sơn Nam thượng, Sơn Nam hạ, Hải Dương, Sơn Tây, Kinh Bắc, Thái Nguyên, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Quảng Yên, Lạng Sơn, Cao Bằng thuộc Bắc Thành, lấy các năm Tý, Ngọ, Mão, Dậu làm hạn”[1; T.5-tr.97]. Thời gian đó trở thành lệ và được duy trì đều đặn trong suốt thời kỳ tự chủ của nhà Nguyễn. Về thời gian cụ thể khi tiến hành thanh tra, theo *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* quy định: Lấy các năm Thìn, Tuất, Sửu, Mùi làm hạn, cứ đến những năm ấy, văn võ trường quan ở trong kinh và ngoài tỉnh đều chiếu sự trạng công lao làm lỗi trong chức sự 3 năm làm một bản tự trình bày về công trạng của mình. Tuy nhiên thời gian quy định đó vẫn có sự thay đổi nếu nhận thấy không hợp lý. Ví dụ như: “*khóa thanh tra kho gỗ và vũ kho ở Kinh, trước định 6 năm 1 khóa. Kho gỗ thì vào năm Tỵ, năm Hợi. vũ kho thì vào năm Dần, năm Thân thi hành. Nay cùng năm ấy thanh tra với Nội vụ. Trong khi ấy chủ thủ thay đổi và phái viên tra xét cũng lại phiền phức. Chả gì bằng tùy nghi ấn định: khóa thanh tra kho gỗ trước lấy năm Tỵ, năm Hợi nay đổi vào năm Tý, năm Ngọ. Khóa thanh tra vũ kho trước lấy năm Dần, năm Thân nay vào năm Sửu, năm Mùi làm lệ mãi mãi cho khỏi trùng phức...*”[1; T.5-tr.339].

Thời gian trong từng đợt tiến hành thanh tra khảo hạch, các vua nhà Nguyễn cũng quy định khác nhau giữa các địa phương: “*Gia Long năm thứ 15 (1816) định lệ hạn ngày thanh tra các thành, doanh, trấn Quảng Đức thì hạn 1 tháng, Quảng Trị hạn 1 tháng 15 ngày. Quảng Nam, Quảng Ngãi hạn 2 tháng, Phú Yên 2 tháng 15 ngày. Nghệ An, Thanh Hóa, Ninh Bình, Bình Sơn, Kinh Bắc, Hưng Hóa, Tuyên Quang, Quảng Yên, Lạng Sơn, Cao Bằng thuộc Bắc Thành hạn 3 tháng. Phiên An, Biên Hòa, Định Tường, Vĩnh Thanh, Hà Tiên thuộc Gia Định Thành hạn 5 tháng*” [1; T5-tr.98]. Theo đó, chúng tôi cho rằng có thể là những địa phương lớn, công việc nhiều thì thời gian tiến hành thanh tra, khảo hạch sẽ lâu hơn.

Ngoài quy định khảo hạch theo định kỳ, triều Nguyễn còn có những đợt khảo hạch không theo định kỳ nhằm đảm bảo tính khách quan cho công tác thanh tra khảo hạch. “*Triều Nguyễn còn tổ chức các đoàn thanh tra đặc biệt gọi là chế độ kinh lược đại sứ để giám sát các địa phương sự biến cố như chiến tranh, mất mùa đói kém*” [3; tr.96]. Nhà Nguyễn còn có những đợt thanh tra đột xuất. Sách *Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ* có chép: “*Thiệu Trị năm đầu (1841), dụ rằng: lần này kho của Tiên Thọ phát ra cai*

án Nguyễn Thịnh lấy trộm tiền. Những bọn thủ cũ đều đã bỏ đi nơi khác, và lại của cải ở kho ấy, cuối năm nay đã đến kỳ thanh tra. Nhưng nay chủ thủ cũ mới vừa mới bàn giao với nhau, lập tức nhân dịp này mà thanh tra, cho được giản tiện” [1; T.3-tr.398]. Điều này cho thấy rằng, bên cạnh những đợt thanh tra khảo hạch theo kỳ hạn đã quy định thì triều Nguyễn còn tổ chức thanh tra không theo kỳ hạn đối với những bộ phận cơ quan không minh bạch trong công việc.

Tóm lại, bên cạnh việc quy định kì hạn cố định để khảo hạch xét thành tích, làm lỗi của hệ thống quan lại từ trung ương đến địa phương, triều Nguyễn còn tổ chức những đợt thanh kiểm tra đột xuất nếu cảm thấy có vấn đề về sự thanh liêm của đội ngũ quan lại. Công việc thanh tra, khảo hạch kết hợp với các hình thức thưởng phạt phân minh có tác dụng răn đe và khuyến khích đội ngũ quan lại rất lớn dưới triều Nguyễn.

2.3. Đánh giá chất lượng quan lại qua hiệu quả công việc

Tiêu chí để đánh giá quan lại trong các lần khảo khóa là dựa vào hiệu quả công việc mà các quan chức đảm nhiệm, thực thi. Cụ thể, “*ở các trấn, dinh thì dựa vào 3 việc là gọi quân, thu lương tiền và việc xét án kiện tụng ở cấp phủ, huyện căn cứ vào văn án, tuyển quân, thu thuế, trị dân, hiệu quả công vụ của các nha lại bên dưới*” [2; tr.264]. Về tiêu chí đánh giá: “*Xét hết tình lí là bực thượng khảo, được 8, 9 phần 10 cũng là thượng khảo, được 6, 7 phần là trung khảo, được một nửa sai một nửa là hạ khảo, được ít sai nhiều và tuy được nhiều nhưng khép sai một án mạng, thì cũng đều là hạng cuối”* [1; T.15-tr.817]. Qua đó có thể hiểu rằng nhà Nguyễn lấy hiệu quả công việc của các quan để xét thành tích trong những lần khảo hạch quan lại. Chẳng hạn như tiêu chí đánh giá việc xử hình án thời vua Tự Đức như sau: “*Lấy 2 việc án được nhanh nhất và án hạn xử trong 2 tháng, hoặc lấy 4 việc án được nhanh nhất và án hạn xử trong 1 tháng trừ cho một việc án xử chậm nhất về án hạn xử trong 3 tháng. Đổ đồng các án đem khấu trừ đi, nếu ai còn thừa lại án nhanh nhất là hạng ưu, ngang nhau là hạng bình, thừa lại 4 án chậm nhất là hạng thứ, 5 án chậm nhất trở xuống là hạng liệt. Từ năm (Minh Mạng) 19 trở đi, Bộ Lại chuyên về một khoản xét hỏi hình án, cứ lấy án nhanh nhất thưởng công, trừ đi án chậm nhất phải trừng phạt, không tính số án để so sánh”* [4; T.7-tr.89].

Đến năm Thiệu Trị thứ tư (1844) chuẩn định về việc khảo hạch quan lại như sau: “*Văn viên thuộc các nha ở ngoài kinh, từ tứ phẩm trở xuống, chiếu sự trạng công lao làm lỗi trong 3 năm, làm bản danh sách đủ niên hạn, còn các viên từng làm phủ huyện, lại căn cứ vào ba*

khoản thu tiền thuế, gọi quân xét hình án trong bản phân, sẽ làm danh sách xét thành tích. Do Bộ Lại tổng giao cho ba bộ Hộ, Binh, Hình chiếu từng khoản hạch xong, giao cho Bộ Lại chia ra từng hạng ấn định thành bản danh sách hơn kém về tình trạng các địa phương. Nơi nào không có án, và có hay không vào các hạng can vào bị khiếu nại ở kinh, khiếu nại ở tỉnh kê cả vào danh sách rồi cũng giao cho Bộ Lại xét làm” [1; T.3-tr.116]. Quy định các đợt khảo hạch quan lại theo định kỳ từng năm của nhà Nguyễn được tiến hành đều đặn và đánh giá với tiêu chí rất rõ ràng cho cả quan viên văn lẫn võ. “Văn thì phẩm hạnh đều khá, nhanh giỏi xuất sắc đem làm hạng ưu, hoặc tài làm nổi việc mà phẩm hạnh hơi kém, hoặc phẩm hạnh ngay thực mà tài làm việc kém, hoặc trị dân kém, mà giữ việc dạy học thì khá; hoặc giỏi về việc làm lại mà không làm nổi việc trị dân đều xếp hạng bình cả. Hoặc tài hạnh đều tầm thường, chỉ làm nổi một chức cũ, đem làm hạng thứ” [4; T.7, tr.318]. Bên cạnh văn quan nhà nước cũng quy định những quy phạm để xếp thứ hạng khi khảo hạch. Cụ thể “võ thì người nào võ nghệ tài giỏi, tinh thông các sách thao lược, đem làm hạng ưu; người nào võ nghệ hơi hiểu, mà sai phái đắc lực, đem làm hạng bình; người nào võ nghệ tầm thường mà còn có thể sử dụng được thì đem làm hạng thứ. Tựu trung trong 3 hạng đó, người nào làm nổi chức gì, cũng là tài hạnh, sự trạng của người đó tâu bày rõ ràng, không được nói hàm hồ sơ lược. Còn người nào hạnh kỹ nghệ, không có một thứ gì khả quan, xét thực là yếu, kém không làm nổi việc, đem làm hạng liệt” [4; T.7, tr.318].

Như vậy có thể thấy nhà Nguyễn có những quy định rất rõ ràng trong việc tiến hành khảo hạch quan lại. Với một đội ngũ quan lại có trình độ học vấn, có chất lượng nhưng quyền lực tập trung cả vào tay nhà vua, cho nên các vua Nguyễn rất chú ý đến công tác giám sát đội ngũ quan lại, sẽ đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật, tránh tình trạng các quan chức gây phiền hà cho dân. Nhưng theo chúng tôi, thông qua công tác khảo hạch, nhà Nguyễn muốn cho các cơ quan tiến hành giám sát lẫn nhau, qua đó đảm bảo được sự vững chắc cho ngai vàng của Thiên tử.

2.4. Giám sát tư cách đạo đức quan lại

Theo các thư tịch cổ cho thấy, triều Nguyễn đã cố gắng trong việc xây dựng tư cách đạo đức trong đội ngũ quan lại. Bởi vì, quan lại là phụ mẫu của dân, thay vua gánh vác những công việc của đất nước. Cho nên, tư cách đạo đức của quan lại là vô cùng quan trọng, có ảnh hưởng đến sự ổn định, thịnh suy của xã hội. Chính vì vậy mà các vua triều Nguyễn rất quan tâm đến việc giám sát đạo đức trong khi hành sự của đội ngũ quan lại. Trong *Hoàng Việt luật lệ* (Luật Gia Long), có nhiều điều

quy định về quy phạm đạo đức quan lại. Chẳng hạn, quy định về mối quan hệ giữa các thứ bậc quan lại quy định: “Nếu quan dưới quyền mình bị bổng quan thượng ty lãng ngược vô lối, thì cũng được phép trình bày đầy đủ sự lãng ngược ấy với tất cả sự thật, dấu vết qua bức thư dán kín, gửi trực tiếp lên cho vua biết. Nếu người bị lãng ngược báo cáo lên vua bằng sự vu cáo quan thượng ty về một tội nào đó, thì không được xét mà còn bị phạt” [5; T.2, tr.117]. Ở đây, có thể hiểu mục đích của quy định này nhằm đảm bảo sự tôn trọng lẫn nhau giữa thượng quan và hạ quan, sự bình đẳng trong nhân thể, cấm hách dịch và lạm dụng chức quyền để nhục mạ người cấp dưới. Tuy nhiên, để mang tính công bằng, bộ Luật Gia Long còn quy định: “Phàm quan thủ lãnh và quan dưới quyền mà mắng trưởng quan từ ngữ phẩm trở lên, thì bị phạt 80 trượng. Mắng trưởng quan từ lục phẩm trở xuống giảm 20 bực, chính người ấy nghe thì kê mắng bị tội” [5; T.4, tr.812].

Bên cạnh đó, trong *Hoàng Việt luật lệ* cũng quy định: “Quan viên văn võ và lại điển, binh dịch, chỉ người có chức dịch phạm gian dâm, ăn trộm, trá ngụy, ăn đút lót, tội tư thì đều bị giáng làm dân thường. Nếu gặp dịp ân xá phải trình bày rõ ràng tội phạm và tuy được ân khoan vẫn bị đuổi khỏi chức việc” [5; T.4, tr.119], “phàm quan lại mà nhận của thì theo tang vật đó mà xử tội” [5; T.4, tr.857].

Nhằm khuyến khích quan lại các cấp phát huy tốt đạo đức trong công việc, nhà Nguyễn đã khảo hạch thông qua công việc mà đánh giá phẩm chất của quan lại các cấp. Thông qua kết quả các đợt khảo hạch có thưởng phạt rõ ràng đối với đạo đức của quan lại. Dưới thời Vua Tự Đức có dụ rằng: “Các đốc phủ, bố án các trực tỉnh cốt sao sát hạch quan lại thuộc những hạng viên phủ, huyện, châu, người nào là thanh liêm cần mẫn được việc hết lòng với dân, có sự trạng rõ ràng cho cứ thực chỉ tên để đợi chỉ khen thưởng, nhằm làm gương khuyến người thân dân” [4; T.4, tr.152]. Vua Tự Đức còn nhấn mạnh: “Xét ra người nào coi dân như người ngoại đạo, tai tiếng bừa bãi, thì cũng chuẩn cho đem đủ duyên do tâu vạch đợi chỉ xử trị, cốt khiến cho xấu tốt cho rõ, dân được yên ổn mới khỏi phụ cái chức trách ủy dùng cho một địa phương” [4; T.4, tr.153].

Trong thực tế, khi điều hành đất nước, các vua triều Nguyễn rất đề tâm trong việc kiểm tra phẩm chất đạo đức của đội ngũ quan lại trong các đợt khảo hạch quan lại. Đạo đức của quan lại, ngoài sự thanh liêm, vô tư... còn có thể hiểu là phải khoan dung và tôn trọng dân trong khi hành sự. Trong *Đại Nam thực lục* có ghi: “Kì lục Bình Thuận là Hồ Tiến Chân vì hà khắc bị bãi chức; lấy Thiêm sự công bộ là Hoàng Đình Hóa thay

làm kí lục” [4; T.1, tr.731]. Bên cạnh tiêu chí chính là hiệu quả trong công việc, thì nhà Nguyễn còn đánh giá quan lại qua thái độ đối với dân chúng. Ở đây chúng tôi muốn đề cập đến trách nhiệm trong công việc, phải lấy việc công làm trọng, không được lợi dụng chức quyền để mưu lợi, làm mất đi sự nghiêm minh của luật pháp thì sẽ bị trừng trị theo quốc pháp nếu phát hiện ra. Như trường hợp vào năm Gia Long năm thứ 5 (1806): “*Hiệp trấn Nam thượng là Nguyễn Duy Hòa ủy cho thuộc lại là bọn Trần Văn Thục đi khám. Bọn Thục nhân ăn hối lộ của dân mà tự ý thêm bớt. Dân xã Nghĩa Lâm kêu ở thành, thành thần xét được sự trạng, tâu lên. Bọn Thục đều bị tội chết, Duy Hòa bị cách chức*” [4; T.1, tr.668].

Rõ ràng các vua nhà Nguyễn luôn quan tâm đến việc chính sự, luôn cố gắng để xây dựng đội ngũ quan lại chuẩn mực. Những biện pháp trong công tác khảo hạch quan lại thực sự đã có tác dụng nhất định dưới thời kỳ trị vì của nhà Nguyễn. Triều Nguyễn đã xây dựng cho mình được một đội ngũ quan lại có chất lượng. Trong số đó, có nhiều người đã có những công hiến lớn trên nhiều lĩnh vực khác nhau của đất nước như: Cao Xuân Dục trong sự nghiệp trước tác, Nguyễn Công Trứ trên lĩnh vực khai hoang, Bùi Viện với vấn đề ngoại giao...

Tuy nhiên, thực tế dưới triều Nguyễn, đặc biệt là từ thời vua Tự Đức về sau thì thực trạng quan lại tha hóa, tham nhũng... diễn ra nhiều. Điều này theo chúng tôi đó là do sự lỗi thời của tư tưởng Nho giáo mà nhà Nguyễn chọn làm tư tưởng trị nước. Những nguyên tắc, những quy phạm về đạo đức Nho giáo đã bị xâm hại nên những chiếu dụ của nhà nước không phát huy được hiệu lực.

3. Kết luận

Có trong tay một đội ngũ quan lại rất có chất lượng, nhà Nguyễn luôn luôn tăng cường các biện pháp khảo hạch quan lại để quản lý, giám sát với mục đích là để đội ngũ quan lại cố gắng trong việc trị nước, đồng thời để các bộ phận quan lại giám sát lẫn nhau. Trong từng đợt khảo hạch quan lại, triều Nguyễn tiến hành trên diện rộng với toàn bộ hệ thống quan lại từ trung ương đến địa phương. Mục đích là để kịp thời khen thưởng những quan lại chăm chỉ và phạt những quan lại lười nhác. Điều đáng quan tâm là nhà nước phong kiến Nguyễn lấy hiệu quả công việc làm tiêu chí để đánh giá chất lượng. Hay nói cách khác, thông qua hiệu quả công việc mà đánh giá năng lực của đội ngũ quan lại. Bên cạnh đó, khi đánh giá quan lại, nhà Nguyễn còn căn cứ vào phẩm chất đạo đức, thái độ làm việc.... Nói chung nhà Nguyễn

giám sát lực lượng quan lại của mình rất chặt chẽ. Đồng thời với việc khảo hạch đội ngũ quan lại, nhà Nguyễn còn định lệ thưởng phạt rất rõ ràng. Đây chính là biện pháp để khuyến khích những quan lại chăm chỉ, liêm khiết,.. và cũng là để răn đe những quan lại tha hóa bệ rạc trong công việc. Điều này thực sự có tác dụng thúc đẩy sự tận tụy của quan lại nhà Nguyễn..

Trong những năm qua, Đảng ta luôn lấy phương châm xây dựng Đảng là vấn đề then chốt. “*Tuy nhiên, công tác xây dựng Đảng vẫn còn rất nhiều việc phải làm, nhất là việc đấu tranh chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống; những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa; tệ tham nhũng, lãng phí, quan liêu, xa dân. Các thế lực thù địch vẫn đang tìm mọi cách phá hoại sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, hòng làm tan rã Đảng ta, chế độ ta từ gốc, từ bên trong hết sức thâm độc và nguy hiểm*” [6]. Nghiên cứu về vấn đề quản lí quan lại dưới triều Nguyễn, chúng tôi rút ra một vài bài học từ cách quản lí đội ngũ quan lại triều Nguyễn như sau:

Thứ nhất: Chúng ta cần phải định lệ cố định thời gian thanh tra khảo hạch toàn diện cho cán bộ, nhân viên từ cấp trung ương đến địa phương có thể theo như triều Nguyễn cứ 3 năm tiến hành một lần. Cứ đến hạn thực hiện xét hạch thành tích làm việc rồi chia hạng, từ đó mà thưởng phạt phân minh. Như vậy, vừa có tác dụng răn đe họ làm việc, vừa khuyến khích họ cố gắng trong công việc, không dám lơ là. Bên cạnh đó, nếu xuất hiện những hiện tượng không minh bạch thì lập tức tiến hành thanh tra, giám sát.

Thứ hai: Lấy hiệu quả công việc làm tiêu chí đánh giá chất lượng cho những người được khảo hạch như: kết quả công việc, thời gian làm việc... Cho nên theo chúng tôi có thể học hỏi cách làm của các vua triều Nguyễn để áp dụng cho các cơ quan nhà nước từ cấp trung ương đến cấp xã.

Thứ ba: Cần có những biện pháp để giáo dục tư cách đạo đức đối với những người quản lí, đặc biệt là các cấp quản lí gần dân như cấp huyện, xã. Trong những năm gần đây, Đảng và Nhà nước đã tiến hành nhiều biện pháp như: học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh, thiết lập những đường dây, những cổng thông tin trao đổi giữa dân và các cấp quản lí Trung ương. Tuy nhiên hiệu quả vẫn thực sự chưa cao khi hiện trạng cán bộ các cấp tha hóa, biến chất vẫn còn nhiều. Không ít kẻ đã đứng trước vành móng ngựa, nhưng cũng không ít kẻ vẫn tác oai tác quái, hạch sách dân chúng, làm mất đi lòng tin của dân chúng đối với chính quyền.

Tài liệu tham khảo

- [1] Nội các triều Nguyễn (1992), Khâm định Đại Nam hội điển sự lệ - tập 3, tập 5, tập 15 (bản dịch), Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [2] Huỳnh Công Bá (chủ biên) (2014), Định chế hành chính và quân sự triều Nguyễn (1802-1885), Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [3] Đỗ Bang (chủ biên) (1997), Tổ chức bộ máy nhà nước triều Nguyễn giai đoạn 1802-1884, Nxb Thuận Hóa, Huế.
- [4] Quốc sử quán triều Nguyễn (1963), Đại Nam thực lục, tập 4, tập 1 (bản dịch), Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Nguyễn Văn Thành (tổng tài) (1994), Hoàng Việt luật lệ (bản dịch), tập 2, tập 3, tập 4 (bản dịch) của Nguyễn Q.Thắng, Nguyễn Văn Tài, Nxb Văn hóa - Thông tin, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Phú Trọng (2015), “Chính đôn Đàng là vấn đề sống còn”, <http://news.zing.vn>, ngày 3/2/2015.

THE TASK OF EXAMINING THE OFFICIALDOM UNDER THE NGUYEN DYNASTY (1802 – 1885)

Abstract: The Nguyen dynasty was among the ones that paid attention to the establishment of a quality officialdom under Vietnamese feudalism. The mandarins of the Nguyen dynasty efficiently supported the emperors in building up a highly centralised feudal regime. With a view to manipulating and enhancing the capacity of their high-rank officials, the Nguyen emperors had many measures to constrain and supervise their officialdom for the purpose of avoiding the state of “bending the law” or “stealing emperors’ power”. Within the scope of this paper, we study the regulations for examining the Nguyen dynasty’s officialdom, which focus on three major contents namely fixed conventions on examination time, work efficiency and the officials’ moral behaviour, whereby we draw out lessons for the management task in our time.

Key words: Nguyen dynasty; mandarin; examination; evaluate; management.